

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – QUẬN NAM TỪ LIÊM 2019 - 2020**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 9****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I: (5 điểm)**

Không có kính không phải vì xe không có kính

Bom giạt bom rung kính vỡ đi rồi

Ung dung buồng lái ta ngồi

Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng.

Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng

Nhìn thấy con đường chạy thẳng vào tim

Thấy sao trời và đột ngột cánh chim

Như sa, như ùa vào buồng lái.

(Trích Bài thơ về tiểu đội xe không kính, Ngữ văn 9, tập 1)

Câu 1: Nêu tên tác giả và hoàn cảnh sáng tác bài thơ

Câu 2: Bài thơ xây dựng được hình tượng thơ rất độc đáo – những chiếc xe không kính. Nêu ý nghĩa của việc xây dựng hình tượng thơ trên.

Câu 3: Dựa vào đoạn thơ trên, hãy viết đoạn văn khoảng 10 câu lập luận theo cách diễn dịch để thấy được vẻ đẹp tâm hồn của người lính lái xe. Trong đoạn có sử dụng lời dẫn trực tiếp và phép nối liên kết câu.

Phần II (5 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

Họa sĩ nghĩ thầm: “Khách tới bất ngờ, chắc cu cậu chưa kịp quét tước dọn dẹp, chưa kịp gấp chăn chẳng hạn”. Ông rất ngạc nhiên khi bước lên bậc thang bằng đất, thấy người con trai đang hái hoa. Còn cô kỹ sư chỉ “ồ” lên một tiếng! Sau gần hai ngày, qua ngót bốn trăm cây số đường dài cách Hà Nội, đứng trong mây mù ngang tầm với chiếc cầu vồng kia, bỗng nhiên lại gặp hoa đơn, hoa thược dược, vàng, tím, đỏ, hồng phấn, tổ ong, ... ngay lúc dưới chân kia là mùa hè, đột ngột và mừng rỡ, quên mát e lệ, cô chạy đến bên người con trai đang cắt hoa. Anh con trai, rất tự nhiên như với một người bạn đã quen thân, trao bó hoa đã cắt cho người con gái, và cũng rất tự nhiên, cô đỡ lấy.

(Lặng lẽ Sa Pa, Nguyễn Thành Long, SGK Ngữ văn 9)

Câu 1: Cô họa sĩ trong đoạn văn trên giữ vai trò như thế nào trong tác phẩm *Lặng lẽ Sa Pa*?

Câu 2: Giải thích ý nghĩa nhan đề tác phẩm

Câu 3: Đoạn văn trên giúp em hiểu gì về nhân vật anh thanh niên – nhân vật chính trong truyện?

Câu 4: Ứng xử của anh thanh niên trong đoạn văn trên đã để lại ấn tượng tốt đẹp. Từ nhận xét đó, em hãy trình bày suy nghĩ của mình về cách ứng xử đối với mọi người trong cuộc sống bằng một đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi.

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

PHẦN I	<p>Câu 1:</p> <p>*Phương pháp: Nhớ lại kiến thức đọc hiểu của tác phẩm</p> <p>*Cách giải:</p> <p>Hoàn cảnh sáng tác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài thơ ra đời năm 1978 tại thành phố Hồ Chí Minh. (Ba năm sau ngày kết thúc chiến tranh, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước). <p>Hoàn cảnh đó có ý nghĩa trong việc thể hiện chủ đề bài thơ: khi đất nước mới vừa hòa bình, con người ta sống trong ấm no, đủ đầy, sẽ dễ quên đi những khó khăn và những ân nghĩa ở trong quá khứ. Bởi vậy bài thơ ra đời như một sự nhắc nhở con người thái độ sống “uống nước nhớ nguồn”, “ân nghĩa thủy chung”.</p> <p>Câu 2:</p> <p>*Phương pháp: Phân tích, tổng hợp</p> <p>*Cách giải:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp tu từ: hoán dụ. “Ánh điện, cửa gương” là cách nói hoán dụ tượng trưng cho cuộc sống đầy đủ, tiện nghi, khép kín trong những căn phòng hiện đại, xa rời thiên nhiên. - Hiệu quả nghệ thuật: cách nói hoán dụ giúp tăng hiệu quả biểu đạt, làm cho lời thơ giàu giá trị gợi hình, gợi cảm hơn. <p>Câu 3:</p> <p>*Phương pháp: Nhớ lại những tác phẩm thơ đã học</p> <p>*Cách giải:</p>
---------------	---

	<p>- Câu thơ sử dụng biện pháp tu từ hoán dụ: “Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước/ Chỉ cần trong xe có một <i>trái tim</i>”.</p> <p>- Tác phẩm: <i>Bài thơ về tiểu đội xe không kính</i> (Phạm Tiến Duật).</p> <p>Câu 4:</p> <p>*Phương pháp: Phân tích, tổng hợp, bình luận</p> <p>*Cách giải:</p> <p>Học sinh nắm chắc kiến thức viết đoạn văn và viết theo yêu cầu đề bài. Gợi ý:</p> <p>- Yêu cầu hình thức:</p> <p>+ Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng làm nghị luận văn học để tạo lập đoạn văn.</p> <p>+ Đoạn văn khoảng 12 câu.</p> <p>+ Lùi đầu dòng, viết hoa chữ cái đầu tiên và không ngắt đoạn.</p> <p>+ Có các phần: mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn; diễn đạt trôi chảy, không mắc lỗi diễn đạt, ngữ pháp, chính tả.</p> <p>- Yêu cầu nội dung:</p> <p>+ Đoạn văn xoay quanh nội dung: phân tích khổ thơ thứ hai, tập trung thể hiện <i>tình huống nhân vật trữ tình bất ngờ gặp lại vàng trắng</i> làm rõ được sự bất ngờ, ngạc nhiên, ân hận của nhân vật trữ tình. Từ đó rút ra bài học cho bản thân về sự ân nghĩa, thủy chung trong cuộc đời.</p> <p>+ Viết theo lối diễn dịch: câu chủ đề đặt ở đầu đoạn.</p> <p>+ Sử dụng lời dẫn trực tiếp: câu dẫn trực tiếp dẫn nguyên văn và đặt trong ngoặc kép.</p> <p>+ Sử dụng câu ghép: câu ghép là câu có hai hoặc nhiều vế chủ - vị và không bao chứa nhau.</p>
<p>PHẦN II</p>	<p>Câu 1:</p> <p>*Phương pháp: Đọc kỹ văn bản</p> <p>*Cách giải:</p> <p>- Từ ngữ xưng hô: “thầy”, “con”, “ngài”.</p>

Câu 2:

***Phương pháp:** Đọc kĩ câu cuối và đưa ra câu trả lời

***Cách giải:**

- Lời đáp ở cuối đoạn trích thể hiện tình cảm, thái độ kính trọng, biết ơn của vị danh tướng đối với người thầy cũ. Vị danh tướng giờ đã trở thành người có địa vị, quyền cao chức trọng nhưng vẫn giữ thái độ biết ơn, thành kính đối với người thầy năm xưa. Đó chính là phẩm chất đạo đức cao quý của vị danh tướng.

Câu 3:

***Phương pháp:** Phân tích, tổng hợp, bình luận

Cách giải:*- Yêu cầu hình thức:**

+ Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng làm nghị luận xã hội để tạo lập đoạn văn.

+ Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

- Yêu cầu nội dung:

+ Vận dụng kiến thức xã hội để nghị luận về vấn đề “tôn sư trọng đạo”.

+ Vận dụng các thao tác lập luận: giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận, so sánh, bác bỏ để nghị luận về đoạn văn.

- Giải thích thế nào là “tôn sư trọng đạo”.
- Phân tích những biểu hiện của truyền thống tốt đẹp này.
- Chứng minh bằng cách nêu ra những tấm gương tiêu biểu về sự tôn sư trọng đạo của người Việt Nam.
- Bác bỏ bằng những hành động chưa phải, đi ngược lại với truyền thống tốt đẹp của dân tộc.
- Rút ra bài học cho bản thân.